

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

1. Giải pháp kỹ thuật về vật tư, vật liệu chính:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Đối với các vật liệu khoáng sản thi công công trình: Đất san nền, cát xây dựng, đá xây dựng các loại.	Có Mỏ đất san nền, Mỏ cát và Mỏ đá xây dựng khai thác thi công xây dựng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đủ điều kiện khai thác, giấy phép khai thác được cấp có thẩm quyền cho phép và còn thời hạn khai thác theo quy định. Phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp.	Đạt
	Không có Mỏ đất san nền, Mỏ cát, Mỏ đá xây dựng khai thác thi công xây dựng hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đủ điều kiện khai thác, giấy phép khai thác được cấp có thẩm quyền cho phép và còn thời hạn khai thác.	Không đạt
1.2. Các loại vật tư: Xi măng, thép, gạch xây không nung, gạch xi măng tự chèn, đá granite, sơn nước, cửa đi, cửa sổ, gạch ốp lát, bột bả, khung tấm thạch cao, thiết bị vệ sinh, nước, chống sét, thiết bị PCCC. thiết bị chiếu sáng ...	Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp và nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng chỉ dẫn, đặc tính kỹ thuật, có chất lượng tương đương (hoặc tốt hơn) so với loại vật tư, vật liệu nêu trong E-HSMT và có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu Phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Các công tác thi công tất cả các hạng mục trên công trình và các giải pháp quản lý, kiểm tra chất lượng thi công	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Sơ sài hoặc không nêu	Không đạt
2.2. Bản vẽ thuyết minh biện pháp thi công	Thể hiện rõ ràng và hợp lý	Đạt
	Không rõ ràng và hợp lý	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức, quản lý của nhà thầu tại công trường	Nêu đầy đủ và hợp lý	Đạt
	Không đầy đủ và hợp lý	Không đạt
Kết luận	Có 02 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Biện pháp tổ chức thi công công trình (tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công)	Khả thi và phù hợp với đặc điểm hiện trạng công trình	Đạt
	Không khả thi và không phù hợp với đặc điểm hiện trạng công trình	Không đạt
3.2. Có tính đến biện pháp xử lý tình huống khi sự cố kỹ thuật xảy ra trong quá trình thi công (như gặp bão lụt, gặp nước ngầm...)	Nêu đầy đủ và rõ ràng	Đạt
	Không đầy đủ và rõ ràng	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

4. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Cách thức tổ chức quản lý dự án Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý dự án đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật	Nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Cách thức tổ chức quản lý hiện trường Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý dự án đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật	Nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân	Đạt
	Không đầy đủ và rõ ràng	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ nhân lực và thiết bị thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

6. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
-------------------------	-----------------------	-----------------

6.1. Phòng thí nghiệm đạt chuẩn LAS xây dựng	Có phòng thí nghiệm đạt chuẩn LAS hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm đạt chuẩn LAS xây dựng	Đạt
	Không có phòng thí nghiệm đạt chuẩn LAS và không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm đạt chuẩn LAS xây dựng	Không đạt
6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.4. Lắp đặt camera giám sát: Thực hiện theo điểm c, khoản 2, Phụ lục ban hành kèm theo Thông báo số 70/TB-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nâng cao chất lượng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Định	Có bản cam kết lắp đặt camera giám sát việc nhập vật tư, vật liệu đầu vào tại công trình; ghi hình việc thi công xây dựng tại công trình, việc thí nghiệm, kiểm định	Đạt
	Không có bản cam kết lắp đặt camera giám sát việc nhập vật tư, vật liệu đầu vào tại công trình; ghi hình việc thi công xây dựng tại công trình, việc thí nghiệm, kiểm định ...	Không đạt
6.5. Cam kết tuân thủ các quy định về vận chuyển vật liệu, thiết bị trong quá trình thi công không quá khổ, quá tải	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		

7.1. Thời gian bảo hành: Thực hiện theo Văn bản số 3744/UBND-KT ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường thời gian bảo hành công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công	Có bảng cam kết thời gian bảo hành \geq 24 tháng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành Nhà thầu có cam kết đồng ý nội dung như sau: - Sau khi gói thầu thi công hoàn thành và được nghiệm thu, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bỏ kinh phí để quản lý, chăm sóc, bảo vệ tài sản theo quy định, quy trình. Đồng thời hỗ trợ, phối hợp Chủ đầu tư với các đơn vị liên quan quản lý, vận hành, khai thác sử dụng thì nhà thầu mới được xem là hoàn thành nghĩa vụ thi công công trình theo hợp đồng, thực hiện ngay trong vòng \leq 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Có đề xuất thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các hư hỏng khi phát hiện hoặc sửa chữa kịp thời các hư hỏng theo đề nghị của Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đủ, không đúng nội dung yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP		
8.1. Nhà thầu không vi phạm về gian lận, kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ...trong đấu thầu hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu ở bất kỳ cơ quan, địa phương nào trên toàn quốc - Nếu Chủ đầu tư phát hiện hồ sơ dự thầu của chúng tôi có sự	Có bản cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đủ nội dung hoặc	Không đạt

gian lận, kê khai không trung thực. Chủ đầu tư huỷ ngay tư cách tham gia dự thầu và hồ sơ dự thầu bị loại	né tránh không kéo dài thời gian	
---	----------------------------------	--

<p>8.2. Uy tín trong việc tham gia dự thầu gói thầu xây lắp của nhà thầu</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</p> <p><i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực mà Chủ đầu tư và các bên liên quan phát hiện thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đấu thầu</i></p>	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo</p>	<p>Đạt</p>
--	---	-------------------

lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.

- Trường hợp liên danh: Thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện

	<p>hành vi này.</p>	
--	---------------------	--

	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7,8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7,8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.